TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đ Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/HSST- QĐ ngày 16/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 04/02/1994. Tại: Thôn Thanh Bản 2, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Thanh Bản 2, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Liêm (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Lượt, sinh năm 1971; Chưa có vợ;

+ Tiền sự: Không;

+ Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 29/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ Hưng tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

+ Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Ngọc Hưng, sinh năm 1960, trú tại thôn LM, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, tại trục đường thôn LM, xã M, huyện Đ tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Đ Hưng tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2546 gam *(Không phẩy hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu gam)* ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, truy tố, bị can Trần Văn L khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, Trần Văn L đi bộ từ nhà ra trục đường xã X, huyện V đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc xã M, huyện Đ; khi đi đến nơi, L xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua 500.000 đồng được 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ. L cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ để tìm người đi nhờ về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ trên trục đường thôn LM, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ Hưng đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Ngọc Hưng, sinh năm 1960, trú tại thôn LM, xã M, huyện Đ và ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, L tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, L khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi ma túy và dẫn giải L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mhuyện Đ Hưng lập các biên bản theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đ Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn L tại thôn Thanh Bản 2, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2546 gam (Không phẩy hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu gam)

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 02/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hưng đã truy tố bị cáo: Trần Văn L - Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn L - Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành kh ẩn khai bảo hành vi phạm tội . Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+ Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua ma túy về sử dụng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng và tài sản thu giữ:

Methamphetamine là vật phẩm cấm lưu hành. Do đó, đề nghị : Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,2146 gam.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I[Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của những người Chứng kiến, những người trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L đã khai nhận:

Bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2020. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2024 L đi bộ từ nhà ra trục đường xã Xuân Hòa rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc xã M, huyện Đ; khi đi đến nơi, L xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ L đã dùng 500.000 đồng mua ma túy, ma túy được đựng trong 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ. L cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ để tìm người đi nhờ về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ trên trục đường thôn LM, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ Hưng đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra sau đó tiến hành bắt giữ, lập biên bản về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Lời khai của bị cáo Trần Văn L phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an Đ Hưng lập hồi 14 giờ 35 phút tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cũng như lời khai của những người chứng kiến: ông Nguyễn Ngọc Hưng, sinh năm 1960, trú tại thôn LM, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và bản kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận bị

cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

...

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền độc quyền quản lí của nhà nước về chất gây nghiện.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức độ tàng trữ 0,2546 gam ma tuý là Methamphetamine thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3]Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội . Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mới đủ giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5]Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo mua ma tuý về sử dụng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Methamphetamine là vật phẩm cấm lưu hành. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,2146 gam.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L - Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01(một) năm 09(chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số **Methamphetamine** có khối lượng 0,2146 gam còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì số 135 KL- KTHS.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; ./.

Nơi nhận
- Bị cáo
- VKS, CA, THA h Đ Hưng.
- VKS tỉnh Thái Bình.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng